

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
SAO BẮC ĐẪU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

**Cho niên độ kết thúc vào  
ngày 31 tháng 12 năm 2007**



**CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL**

Thành viên của Horwath International



## MỤC LỤC

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 27



# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

### **1. Các thông tin chung**

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu, tiền thân là Công ty TNHH Điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 2 năm 2004 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy đăng ký điều chỉnh khác.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty như sau:

- Trụ sở chính: 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hà Nội : Phòng 404, D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Văn Phòng Đại Diện Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

**Công ty có các chức năng kinh doanh chủ yếu sau:**

- Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học.
- Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử.
- Đại lý ký gởi hàng hoá, môi giới thương mại, dịch vụ cho thuê máy văn phòng, mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số).
- Mua bán, lắp đặt, và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học, mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web.
- Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Thiết kế hệ thống mạng máy vi tính.
- Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình.
- Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành.
- Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Đại lý bán vé máy bay.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

---

### 2. Thành viên của Hội Đồng Quản Trị

Danh sách các thành viên Hội Đồng Quản Trị vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	17/1/2/2007
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	17/1/2/2007
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên	
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên	25/5/2007
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	25/5/2007
Ông Hoàng Hải Thịnh	Thành viên	
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên	

### 3. Thành viên của Ban Tổng Giám Đốc

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc	17/12/2007
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Tổng Giám Đốc	
Ông Lê Hồng Phong	Phó Tổng Giám Đốc	28/12/2007

### 4. Thành viên của Ban Kiểm Soát

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát trong năm 2007 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Mai Thúy Mai	Trưởng ban
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên
Bà Hoàng Thị Tú Anh	Thành viên

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### 5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh trong năm 2007 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

### 6. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

### 7. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2007 cho Công ty.

### 8. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 5 tháng 4 năm 2008

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH TUẤN**

Số: 08.113A/BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU**

Chúng tôi đã kiểm toán Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

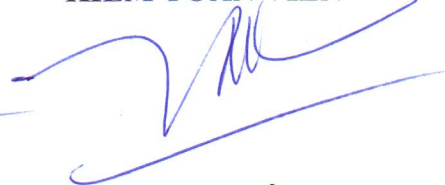
Theo ý kiến chúng tôi, trên cơ sở các hồ sơ chứng từ được Công ty cung cấp, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2008

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  


**ĐẶNG XUÂN CẢNH**  
Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**LỤC THỊ VÂN**  
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>100.113.583.210</b>	<b>46.262.334.559</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.088.880.267</b>	<b>2.901.883.131</b>
1. Tiền	111	5.1	5.088.880.267	2.901.883.131
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>54.279.128.385</b>	<b>27.424.400.830</b>
1. Phải thu khách hàng	131		44.499.422.434	23.395.637.923
2. Trả trước cho người bán	132		8.405.673.273	3.859.099.664
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		67.073.976	169.663.243
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	1.306.958.702	
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>35.578.633.891</b>	<b>12.616.943.178</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.3	35.578.633.891	12.616.943.178
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.166.940.667</b>	<b>3.319.107.420</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		63.229.090	2.329.100
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		67.918.817	56.081.810
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	5.035.792.760	3.260.696.510

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.037.882.401</b>	<b>29.117.086.226</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.719.462.401</b>	<b>29.041.961.399</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	5.5(a)	<b>6.700.477.167</b>	<b>28.467.818.094</b>
- Nguyên giá	222		11.576.360.189	38.252.754.157
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.875.883.022)	(9.784.936.063)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	5.5(b)	<b>11.963.760.511</b>	<b>144.422.930</b>
- Nguyên giá	228		12.487.335.080	324.951.590
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(523.574.569)	(180.528.660)
<b>4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>		<b>55.224.723</b>	<b>429.720.375</b>
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.318.420.000</b>	<b>75.124.827</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.6(a)	9.114.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.6(b)	10.204.420.000	75.124.827
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
<b>V. Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>260</b>			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>138.151.465.611</b>	<b>75.379.420.785</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>88.154.220.686</b>	<b>55.102.711.780</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>81.469.035.501</b>	<b>45.482.711.780</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.7(a)	49.348.358.425	27.341.503.807
2. Phải trả người bán	312		12.058.531.019	8.633.628.688
3. Người mua trả tiền trước	313		15.262.193.407	6.514.708.371
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.8	2.145.831.559	1.075.676.492
5. Phải trả người lao động	315		1.316.255.299	
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317		67.073.976	169.663.243
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.9	1.270.791.816	1.747.531.179
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.685.185.185</b>	<b>9.620.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.7(b)	6.685.185.185	9.500.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			120.000.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>49.997.244.925</b>	<b>20.276.709.005</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>49.997.244.925</b>	<b>20.277.707.005</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.10(b)	37.563.790.000	18.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.10(a)	7.960.553.900	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.10(a)	349.878.228	349.878.228
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.10(a)	93.419.877	129.288.777
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.10(a)	4.029.602.920	1.798.540.000
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			<b>(998.000)</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	5.10(a)		(998.000)
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>138.151.465.611</b>	<b>75.379.420.785</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		270,54	270,21
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Ngày 5 tháng 4 năm 2008

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**HÒ THỊ HỒNG HẠNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>203.110.230.486</b>	<b>102.902.569.256</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.607.200	2.796.420.112
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>203.108.623.286</b>	<b>100.106.149.144</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		167.244.563.102	77.187.604.119
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>35.864.060.184</b>	<b>22.918.545.025</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		308.362.101	63.743.803
7. Chi phí tài chính	22	6.1	4.634.638.939	2.100.368.260
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.197.621.898	2.076.574.668
8. Chi phí bán hàng	24	6.2	14.246.866.481	7.036.197.686
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.3	12.303.905.338	10.952.847.525
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]</b>	<b>30</b>		<b>4.987.011.527</b>	<b>2.892.875.357</b>
11. Thu nhập khác	31	6.4	4.122.553.202	3.131.525.589
12. Chi phí khác	32	6.5	4.038.782.896	2.707.153.407
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>83.770.306</b>	<b>424.372.182</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>5.070.781.833</b>	<b>3.317.247.539</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	1.419.818.913	928.829.311
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	6.6	<b>3.650.962.920</b>	<b>2.388.418.228</b>

Ngày 5 tháng 4 năm 2008

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>				
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác				
1.	01		317.678.374.232	102.844.563.490
2.	02		(324.032.887.344)	(116.660.294.751)
3.	03		(13.789.235.530)	(7.219.758.185)
4.	04		(4.197.621.898)	(2.081.055.301)
5.	05		(1.122.573.052)	(386.982.419)
6.	06		1.842.083.456	20.890.784.785
7.	07		(1.994.685.882)	(22.763.041.561)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX - KD</b>			<b>(25.616.546.018)</b>	<b>(25.375.783.942)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1.	21		(4.759.829.103)	(2.011.343.617)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác				
2.	22		6.621.177.454	2.507.682.797
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác				
3.	23			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác				
4.	24			
5.	25		(19.318.420.000)	
6.	26			
7.	27			26.116.606
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Đầu tư</b>			<b>(17.457.071.649)</b>	<b>522.455.786</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		27.488.475.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn và dài hạn đã nhận được	33		114.805.839.570	62.329.712.114
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(95.613.799.767)	(35.865.501.413)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.419.900.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Tài chính</b>	<b>40</b>		<b>45.260.614.803</b>	<b>26.464.210.701</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>2.186.997.136</b>	<b>1.610.882.545</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	5.1	<b>2.901.883.131</b>	<b>1.291.000.586</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	5.1	<b>5.088.880.267</b>	<b>2.901.883.131</b>

Ngày 5 tháng 4 năm 2008

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**HỒ THỊ HỒNG HẠNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH TUẤN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

---

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các bản báo cáo tài chính được đính kèm.*

**1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty là cổ phần công nghệ Sao Bắc Đầu, tiền thân là Công ty TNHH Điện - điện tử - tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 2 năm 2004 và các giấy đăng ký điều chỉnh khác.

Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty như sau:

- Trụ sở chính: 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hà Nội : Phòng 404, D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Văn Phòng Đại Diện Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học.

Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử.

Đại lý ký gởi hàng hoá, môi giới thương mại, dịch vụ cho thuê máy văn phòng, mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số).

Mua bán, lắp đặt, và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học, mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web.

Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Thiết kế hệ thống mạng máy vi tính.

Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyên giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình.

Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành.

Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Đại lý bán vé máy bay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

---

**2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

**2.1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Việt Nam Đồng.

**3. Chế độ kế toán**

**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

**3.2. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán là nhật ký chứng từ.

**3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

**4. Các chính sách kế toán áp dụng**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

**Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

---

#### **4.2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

##### **Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

##### **Lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

#### **4.3. Hàng tồn kho**

##### **Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

##### **Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

##### **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

Kê khai thường xuyên.

##### **Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

#### **4.4. Tài sản cố định**

##### **Nguyên giá tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

##### **Nguyên giá tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**Khấu hao tài sản cố định**

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<i>Năm 2007</i>	<i>Năm 2006</i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm	25 năm
Máy móc thiết bị	2 - 3 năm	2 - 5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 năm	3 - 5 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm	1 - 3 năm
Phần mềm kế toán	3 năm	3 năm

**4.5. Đầu tư tài chính**

**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

**Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính**

Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính.

**4.6. Chi phí đi vay**

Chi phí vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong khoảng thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**4.7. Chi phí phải trả và các khoản dự phòng phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

---

**4.8. Vốn chủ sở hữu**

**Ghi nhận cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

**Trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế**

Công ty trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**4.9. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp, doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư**

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư được ghi nhận khi bán. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư cũng bao gồm cổ tức từ các khoản đầu tư và được ghi nhận khi quyền của cổ đông đối với việc nhận khoản lợi tức này được thiết lập.

587  
CÔNG TY  
ĐẦU TƯ  
SAO BẮC ĐẪU  
L  
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tiền mặt	1.039.161.117	140.259.030
Tiền gửi ngân hàng	4.796.510.740	2.761.624.101
Tiền đang chuyển	<u>(746.791.590)</u>	<u>-</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>5.088.880.267</u></b>	<b><u>2.901.883.131</u></b>

**5.2. Các khoản phải thu khác**

Trong đó, phải thu Cisco Systems International BV, Netherlands về việc đạt được phần thưởng danh dự VIP10 do Cisco tổ chức vào ngày 31/07/2007 có số tiền là 1.121.050.000 đồng (tương đương 70.000 USD).

**5.3. Hàng tồn kho**

Là giá trị hàng hóa tồn kho tại các địa điểm sau:

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Kho tại công ty	11.747.862.053	829.986.399
Kho hàng đã xuất nhưng chưa ra hóa đơn	23.320.495.892	11.503.329.911
Kho cho thuê	337.296.997	192.300.782
Kho theo dõi hàng Hà Nội	<u>172.978.949</u>	<u>91.326.086</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>35.578.633.891</u></b>	<b><u>12.616.943.178</u></b>

**5.4. Tài sản ngắn hạn khác**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tạm ứng công nhân viên	2.893.242.086	580.772.164
Chi phí chờ phân bổ	-	270.763.534
Thế chấp, ký quỹ ngắn hạn	<u>2.142.550.674</u>	<u>2.409.160.812</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>5.035.792.760</u></b>	<b><u>3.260.696.510</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác

**5.5. Tài sản cố định**

**a. Tài sản cố định hữu hình**

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b><u>Nguyên giá</u></b>				
Tại ngày 1/1/2007	<b>15.208.922.546</b>	<b>18.324.325.362</b>	<b>4.719.506.249</b>	<b>38.252.754.157</b>
Mua sắm mới	467.574.727	2.112.362.759	1.136.363.636	3.716.301.122
Thanh lý, nhượng bán	-	(12.917.286.520)	(5.855.869.885)	(18.773.156.405)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	<u>(11.516.569.200)</u>	<u>(102.969.485)</u>	<u>-</u>	<u>(11.619.538.685)</u>
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b><u>4.159.928.073</u></b>	<b><u>7.416.432.116</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>11.576.360.189</u></b>
<b><u>Khấu hao lũy kế</u></b>				
Tại ngày 1/1/2007	<b>152.089.225</b>	<b>8.095.064.485</b>	<b>1.537.782.353</b>	<b>9.784.936.063</b>
Khấu hao trong năm	194.571.440	3.909.578.495	713.450.465	4.817.600.400
Giảm	-	(7.372.451.138)	(2.251.232.818)	(9.623.683.956)
Giảm do điều chuyển	<u>-</u>	<u>(102.969.485)</u>	<u>-</u>	<u>(102.969.485)</u>
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b><u>346.660.665</u></b>	<b><u>4.529.222.357</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.875.883.022</u></b>
<b><u>Giá trị còn lại</u></b>				
Tại ngày 1/1/2007	<u>15.056.833.321</u>	<u>10.229.260.877</u>	<u>3.181.723.896</u>	<u>28.467.818.094</u>
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b><u>3.813.267.408</u></b>	<b><u>2.887.209.759</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>6.700.477.167</u></b>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.895.108.069 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định thế chấp cho các khoản vay ngân hàng: 467.574.727 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác

**b. Tài sản cố định vô hình**

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm kế toán</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b><u>Nguyên giá</u></b>			
Tại ngày 1/1/2007	-	324.951.590	324.951.590
Tăng từ TSCĐ hữu hình chuyển sang	11.516.569.200 (*)	102.969.485	11.619.538.685
Mua sắm mới	-	542.844.805	542.844.805
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b><u>11.516.569.200</u></b>	<b><u>970.765.880</u></b>	<b><u>12.487.335.080</u></b>
<b><u>Khấu hao lũy kế</u></b>			
Tại ngày 1/1/2007	-	180.528.660	180.528.660
Khấu hao trong năm	-	240.076.424	240.076.424
Tăng do điều chuyển	-	102.969.485	102.969.485
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b>-</b>	<b><u>523.574.569</u></b>	<b><u>523.574.569</u></b>
<b><u>Giá trị còn lại</u></b>			
Tại ngày 1/1/2007	-	144.422.930	144.422.930
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b><u>11.516.569.200</u></b>	<b><u>447.191.311</u></b>	<b><u>11.963.760.511</u></b>

(\*) Quyền sử dụng đất nhà số 208 – 210 Khánh Hội, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh được tách ra từ giá trị tài sản cố định hữu hình (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và vật kiến trúc) căn cứ vào Báo cáo thẩm định số 2807/HDTD/HQ ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Công ty TNHH Thẩm Định Giá Hoàng Quân.

Nguyên giá tài sản cố định thế chấp cho các khoản vay ngân hàng: 11.516.569.200 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác

**5.6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

**a. Đầu tư vào công ty con**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Tỷ lệ</i>
CTCP Giải pháp Quản lý Tích hợp Sao Bắc Đầu	1.224.000.000	51 %
CTCP Công nghệ mạng và Thông tin Việt	2.940.000.000	98 %
CT TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro	<u>4.950.000.000</u>	99 %
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>9.114.000.000</u></b>	

**b. Đầu tư vào công ty liên kết**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Tỷ lệ</i>
CTCP Dịch vụ Dữ liệu Công nghệ thông tin ViNa	9.000.000.000	30 %
CT TNHH Giải pháp kinh doanh Sao Bắc Đầu	980.000.000	49 %
CTCP Skill Group	<u>224.420.000</u>	35 %
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>10.204.420.000</u></b>	

**5.7. Các khoản vay**

**a. Vay ngắn hạn**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vay ngắn hạn	47.940.951.018	27.341.503.807
Nợ dài hạn đến hạn trả	<u>1.407.407.407</u>	-
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>49.348.358.425</u></b>	<b><u>27.341.503.807</u></b>

Vay ngắn hạn tại các ngân hàng sau:

		<i>31/12/2007</i>
Ngân hàng TMCP Quốc tế-CN Hồ Chí Minh (VIB)	(*)	38.223.316.871
Ngân hàng HSBC	(**)	7.467.634.147
Vay Cty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro		<u>2.250.000.000</u>
<b>Tổng cộng</b>		<b><u>47.940.951.018</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

(\*) Tương đương 1.106.985,48 USD và 20.494.944.409 đồng, chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng: 0114/HĐTD2-VIB625/07 ngày 14/11/2007.
- Tổng hạn mức: 4.500.000,00 USD.
- Thời hạn: 12 tháng.
- Lãi suất: 0,96%/tháng (vay bằng VND) và 0,65%/tháng (vay bằng USD).
- Tài sản đảm bảo:
  - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 74/1A Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 34 Đặng Dung, Quận 1.

(\*\*) Tương đương 337.430,28 USD và 2.063.688.213 đồng, chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số VNM CDT 070167 ngày 18/5/2007.
- Tổng hạn mức: 16.000.000.000 VND.
- Thời hạn: 12 tháng.
- Lãi suất: 0,83%/tháng (vay bằng VND) và 0,53%/tháng (vay bằng USD).
- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 208-210 Khánh Hội, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**b. Vay dài hạn**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Các khoản vay dài hạn	8.092.592.592	9.500.000.000
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả	<u>(1.407.407.407)</u>	<u>-</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>6.685.185.185</u></b>	<b><u>9.500.000.000</u></b>

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng HSBC – Thành phố Hồ Chí Minh, chi tiết như sau:

- Hợp đồng vay số: VNM CDT 060255 ngày 3/8/2006.
- Mục đích vay: mua trụ sở Công ty số 208 – 210 Khánh Hội, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời hạn vay: 78 tháng (từ ngày 7/8/2006 đến ngày 7/8/2013).
- Lãi suất: 0,95%/tháng.
- Tài sản đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay.

**5.8. Thuế và các khoản phải trả Nhà Nước**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Thuế giá trị gia tăng	957.926.466	487.311.743
Thuế nhập khẩu	66.801.975	56.949.457
Thuế thu nhập doanh nghiệp	813.095.461	515.849.600
Thuế thu nhập cá nhân	<u>308.007.657</u>	<u>15.565.692</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>2.145.831.559</u></b>	<b><u>1.075.676.492</u></b>

**5.9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Phải trả người bán (chưa có hóa đơn)	1.126.627.730	-
Bảo hiểm XH, BHYT và KPCĐ	144.164.086	127.732.527
Doanh thu nhận trước	-	407.490.404
Phải trả khác	<u>-</u>	<u>1.212.308.248</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>1.270.791.816</u></b>	<b><u>1.747.531.179</u></b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**5.10. Vốn chủ sở hữu**

**a. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	<i>Vốn đầu tư chủ sở hữu</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa PP</i>	<i>Quỹ KT, PL</i>
<b>Tại ngày 1/1/2006</b>	14.216.939.129	-	-	200.000.000	1.382.314.621	43.368.553
Vốn tăng trong năm	3.303.060.871	-	-	-	(480.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm	480.000.000	-	-	-	2.388.418.228	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(902.314.621)	-
Trích lập quỹ	-	-	349.878.228	120.000.000	(589.878.228)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(190.711.223)	-	(44.366.553)
<b>Tại ngày 31/12/2006</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>349.878.228</b>	<b>129.288.777</b>	<b>1.798.540.000</b>	<b>(998.000)</b>
Vốn tăng trong năm	19.563.790.000	7.960.553.900	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	3.650.962.920	-
Cổ tức	-	-	-	-	(1.419.900.000)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(35.868.900)	-	(4.074.000)
Khác	-	-	-	-	-	5.072.000
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b>37.563.790.000</b>	<b>7.960.553.900</b>	<b>349.878.228</b>	<b>93.419.877</b>	<b>4.029.602.920</b>	<b>-</b>

Tổng số dư các quỹ đến ngày 31/12/2007 là 443.298.105 đồng.

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

<i>Đối tượng</i>	<i>Giá trị</i>		<i>Tỷ lệ</i>	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Cổ đông sáng lập	19.367.500.000	18.000.000.000	51,56%	100,00%
Cổ đông khác	18.196.290.000	-	48,44%	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>37.563.790.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**c. Cổ tức**

**Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

- Cổ phiếu phổ thông	1.419.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-

**Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**

-

Là cổ tức năm 2006 được chia với tỷ lệ 10% tính trên vốn chủ sở hữu.

**d. Cổ phiếu**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	<b>3.756.379</b>	<b>1.800.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>3.756.379</b>	<b>1.800.000</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	3.756.379	1.800.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>		
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>3.756.379</b>	<b>1.800.000</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	3.756.379	1.800.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh**

**6.1. Chi phí tài chính**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay ngân hàng	4.197.621.898	2.076.574.668
Lỗ chênh lệch tỷ giá	<u>437.017.041</u>	<u>23.793.592</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>4.634.638.939</u></b>	<b><u>2.100.368.260</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác

**6.2. Chi phí bán hàng**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lương nhân viên	7.762.224.265	2.586.364.625
Chi phí công cụ dụng cụ	211.952.924	143.280.605
Chi phí đào tạo	-	37.695.994
Chi phí khấu hao	165.784.023	-
Chi phí bảo hành	205.327.068	134.686.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	504.339.188	145.660.434
Chi phí Pre – Sale	1.833.068.540	2.049.996.901
Chi phí bằng tiền khác	<u>3.564.170.473</u>	<u>1.938.512.159</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>14.246.866.481</u></b>	<b><u>7.036.197.686</u></b>

**6.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân viên	6.027.011.265	4.717.447.123
Chi phí công cụ quản lý	493.477.777	798.888.004
Chi phí đồ dùng VP	181.436.843	-
Chi phí đào tạo	-	1.308.897.882
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.308.742.712	1.992.126.607
Chi phí thuế, phí, lệ phí	6.145.200	-
Phí chuyển tiền	55.967.766	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.225.983.499	1.515.484.301
Chi phí bằng tiền khác	<u>2.005.140.276</u>	<u>620.003.608</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>12.303.905.338</u></b>	<b><u>10.952.847.525</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**6.4. Thu nhập khác**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thanh lý tài sản cố định	2.666.249.928	2.500.115.797
Thưởng từ Công ty Cisco	1.223.796.214	-
Thu nhập khác	<u>232.507.060</u>	<u>631.409.792</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>4.122.553.202</u></b>	<b><u>3.131.525.589</u></b>

**6.5. Chi phí khác**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thanh lý tài sản cố định	4.038.782.896	2.659.411.212
Chi phí khác	<u>-</u>	<u>47.742.195</u>
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>4.038.782.896</u></b>	<b><u>2.707.153.407</u></b>

**6.6. Thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế trong kỳ**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.070.781.833</b>	<b>3.317.247.539</b>
Các khoản điều chỉnh		
Điều chỉnh tăng	-	-
Điều chỉnh giảm	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>5.070.781.833</b>	<b>3.317.247.539</b>
Thuế suất	<u>28%</u>	<u>28%</u>
Thuế TNDN phải nộp	(1.419.818.913)	(928.829.311)
Thuế TNDN được giảm	<u>-</u>	<u>-</u>
Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	(1.419.818.913)	(928.829.311)
Thuế TNDN hoãn lại	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b><u>3.650.962.920</u></b>	<b><u>2.388.418.228</u></b>

Các khoản mục thuế thể hiện trên bảng báo cáo tài chính năm 2007 là tổng số thuế dự kiến phải nộp cho niên độ báo cáo. Số liệu chính thức sẽ được điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp có ghi chú khác*

**7. Nghiệp vụ với các bên liên quan**

**Tiền lương Ban Tổng Giám Đốc**

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc Công ty như sau:

*Năm nay*

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc

2.032.113.509

**8. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Không có sự kiện nào quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được Tổng Giám Đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2008.

Ngày 5 tháng 4 năm 2008

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**HỒ THỊ HỒNG HẠNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH TUẤN**